|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | BỘ TƯ PHÁP  **VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  **CỤC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | |  |

**[GIỚI THIỆU](https://hocluat.vn/tai-lieu-gioi-thieu-luat-do-dac-va-ban-do)**

**[LUẬT ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ](https://hocluat.vn/tai-lieu-gioi-thieu-luat-do-dac-va-ban-do)**

Ngày 14/6/2018, tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật đo đạc và bản đồ. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

1. **Sự cần thiết ban hành Luật**

Hoạt động đo đạc và bản đồ là hoạt động điều tra cơ bản, đặc biệt quan trọng, làm nền tảng để triển khai các nghiên cứu khoa học về trái đất, cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; phục vụ quy hoạch, quản lý lãnh thổ, giám sát tài nguyên, môi trường; phòng chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn; góp phần bảo vệ và khẳng định chủ quyền lãnh thổ quốc gia, góp phần nâng cao dân trí. Các sản phẩm đo đạc, bản đồ và dữ liệu thông tin địa lý được sử dụng rộng rãi trong hoạt động hàng ngày của đời sống xã hội.

Công tác đo đạc và bản đồ ở Việt Nam có truyền thống lịch sử lâu đời. Từ thời Hồng Đức, vua Lê Thánh Tông đã cho thành lập bản đồ cả nước phục vụ quản lý lãnh thổ. Ngay sau khi thành lập nước tháng 9 năm 1945, cơ quan bản đồ đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập để thực hiện các nhiệm vụ địa hình quân sự phục vụ tác chiến, bảo đảm thắng lợi trong hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ. Ngày 14 tháng 12 năm 1959, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký Nghị định số 444-TTg thành lập Cục Đo đạc và Bản đồ để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ. Ngày 14 tháng 12 được lấy là ngày truyền thống của ngành.

Gần 60 năm qua, ngành đo đạc và bản đồ Việt Nam ngày càng phát triển, có nhiều đóng góp to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đã hoàn thành nhiều công trình đo đạc và bản đồ cơ bản quan trọng phục vụ phát triển đất nước như hệ tọa độ quốc gia, hệ độ cao quốc gia, hệ trọng lực quốc gia, các mạng lưới đo đạc quốc gia, hệ thống cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia, hệ thống bản đồ địa chính phục vụ quản lý đất đai...

Từ những năm 90 của thế kỷ trước cùng với sự đổi mới của đất nước, công tác đo đạc và bản đồ đã bắt đầu thực hiện quá trình đổi mới mạnh mẽ công nghệ thu nhận và xử lý dữ liệu với việc ứng dụng công nghệ định vị vệ tinh GNSS, công nghệ đo vẽ bản đồ số, công nghệ thu nhận và xử lý ảnh viễn thám để thành lập hệ thống bản đồ địa hình quốc gia phủ trùm cả nước, từng bước đáp ứng nhiệm vụ quản lý của các bộ, ngành, địa phương và nhu cầu của xã hội.

Tuy nhiên, qua tổng kết thực tiễn, công tác quản lý nhà nước và tổ chức triển khai hoạt động đo đạc và bản đồ trong thời gian vừa qua còn một số tồn tại như: thiếu sự thống nhất, đồng bộ trong quản lý và triển khai hoạt động đo đạc và bản đồ; hoạt động đo đạc và bản đồ còn chồng chéo, lãng phí; việc phân cấp giữa Trung ương và địa phương chưa phù hợp; chính sách phát triển, quản lý công trình hạ tầng đo đạc chưa đồng bộ; việc quản lý, cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ còn bất cập; cơ chế chính sách về hoạt động đo đạc bản đồ chưa đổi mới, chưa theo kịp với thành tựu của khoa học công nghệ hiện nay, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; chưa có cơ chế rõ ràng để thúc đẩy chính sách xã hội hóa hoạt động đo đạc và bản đồ,... Những hạn chế trên đây do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó nguyên nhân quan trọng nhất là chưa có sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật về đo đạc và bản đồ. Hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản làm cơ sở, nền tảng để triển khai các hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành, chỉ được quy định tại Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ, trong khi đó, một số hoạt động đo đạc bản đồ chuyên ngành đã được quy định rải rác trong các văn bản luật như: Luật đất đai, Luật xây dựng, Luật giao thông đường bộ, Luật xuất bản...

Chúng ta đang sống trong thế giới của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, mà ở đó mọi sự thay đổi diễn ra một cách rất nhanh chóng và năng động dựa trên ứng dụng các công nghệ nền tảng về dữ liệu lớn, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, robot thông minh, internet kết nối vạn vật… Cuộc cách mạng được đặc trưng bởi sự hợp nhất, không có ranh giới giữa thế giới thực và ảo của các lĩnh vực, các công nghệ mới đỉnh cao như công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, tích hợp con người - máy móc. Sự hội tụ và tích hợp ấy đã tạo nên một sức mạnh vô biên, thúc đẩy sự phát triển của xã hội loài người với tốc độ nhanh chóng chưa từng có tiền lệ trong lịch sử, thúc đẩy các nước phải khản trương xây dựng chiến lược phù hợp để ứng dụng các thành quả của cuộc cách mạng này nếu không muốn bị chậm trễ và tụt hậu; hình thành trào lưu mới trên thế giới trong xây dựng và phát triển các đô thị thông minh, chính phủ thông minh và dân tộc thông minh, dựa trên một trong những nền tảng quan trọng là thu thập và xử lý một cách thông minh hệ thống dữ liệu không gian địa lý.

Trong bối cảnh như vậy, việc xây dựng một đạo luật để quản lý thống nhất, có hiệu quả hoạt động đo đạc và bản đồ, thúc đẩy phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia (NSDI) là yêu cầu cấp bách và xuất phát từ thực tiễn khách quan. Việc Quốc hội ban hành Luật đo đạc và bản đồ là một bước tiến vô cùng quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, làm cơ sở pháp lý để thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ trong phạm vi cả nước, thúc đẩy ngành đô đạc và bản đồ phát triển trong thời gian tới.

**2. Quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc xây dựng**

Trên quan điểm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, không tạo ra sự chồng chéo, mâu thuẫn với các luật đã ban hành và tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm chủ quyền quốc gia, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Luật Đo đạc và bản đồ được xây dựng trên các nguyên tắc xuyên suốt sau đây:

*Thứ nhất,* nhà nước thống nhất quản lý các hoạt động đo đạc và bản đồ, quy định hành lang pháp lý, chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật đo đạc và bản đồ, xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ quốc gia đồng bộ, hiện đại nhằm đảm bảo cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, quản lý tài nguyên, môi trường, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu, nâng cao dân trí, làm nền tảng để phát triển Hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia.

*Thứ hai,* đo đạc và bản đồ cơ bản là hoạt động điều tra quan trọng làm nền tảng sử dụng chung, phục vụ phúc lợi công cộng phải được Nhà nước quản lý, đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện. Đầu tư cho đo đạc và bản đồ cơ bản là đầu tư cho phát triển và bảo vệ đất nước, cần phải đi trước một bước. Thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ cơ bản là nền tảng để phát triển các sản phẩm đo đạc và bản đồ chuyên ngành.

*Thứ ba,* huy động nguồn lực xã hội phát triển kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cho sản xuất và phát triển các ứng dụng thông tin địa lý phục vụ nâng cao dân trí, tiến bộ xã hội; sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh và các nhu cầu của đời sống.

*Thứ tư,* tăng cường hội nhập quốc tế về đo đạc và bản đồ.

**3. Các chủ trương, chính sách lớn được thể chế hoá trong Luật đo đạc và bản đồ**

*Thứ nhất,* đầu tư phát triển hạ tầng đo đạc, cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý quốc gia tiên tiến, đồng bộ, hội nhập quốc tế, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh; quản lý tài nguyên, môi trường, phòng chống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu.

*Thứ hai,* ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ theo hướng tiên tiến, hiện đại, thống nhất và đồng bộ. Tập trung vào các công nghệ hiện đại như công nghệ định vị vệ tinh, công nghệ ảnh số, viễn thám, công nghệ GIS.

*Thứ ba,* xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia phục vụ Chính phủ điện tử, quản lý xã hội thông minh, hạn chế sự chồng chéo, trùng lắp trong tổ chức triển khai, thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung dữ liệu, đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

*Thứ tư,* tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ; tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ; tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và nâng cao dân trí.

**4. Bố cục, nội dung chính của Luật đo đạc và bản đồ**

Luật đo đạc và bản đồ gồm 61 Điều, 09 Chương với các nội dung chính sau đây:

*Chương I. Những quy định chung* (gồm 9 điều từ Điều 1 đến Điều 9). Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc cơ bản và chính sách của Nhà nước đối với đo đạc và bản đồ, các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động đo đạc và bản đồ, hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế về đo đạc và bản đồ và tài chính cho hoạt động đo đạc và bản đồ.

*Chương II. Hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản* (gồm 12 điều từ Điều 10 đến Điều 21). Chương này quy định về nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản; Hệ thống dữ liệu gốc đo đạc quốc gia, hệ tọa độ quốc gia, hệ độ cao quốc gia và hệ trọng lực quốc gia; hệ thống số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia; dữ liệu ảnh hàng không; dữ liệu ảnh viễn thám; cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia; xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và thành lập, cập nhật hệ thống bản đồ địa hình quốc gia; đo đạc và bản đồ về biên giới quốc gia; thể hiện biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ; đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính; yêu cầu, nguyên tắc và các trường hợp chuẩn hóa địa danh; trách nhiệm chuẩn hóa địa danh, sử dụng địa danh đã được chuẩn hóa.

*Chương III. Hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành* (gồm 10 điều từ Điều 22 đến Điều 31). Chương này quy định về nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành; hệ thống số liệu các mạng lưới đo đạc cơ sở chuyên ngành; đo đạc và bản đồ quốc phòng; đo đạc, thành lập bản đồ địa chính; thành lập bản đồ hành chính; đo đạc, thành lập hải đồ; đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm; đo đạc, thành lập bản đồ hàng không dân dụng; đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu; thành lập tập bản đồ; đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành khác.

*Chương IV. Chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ* (gồm 03 điều từ Điều 32 đến Điều 34); bao gồm các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động đo đạc và bản đồ; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo sử dụng trong hoạt động đo đạc và bản đồ; quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.

*Chương V. Công trình hạ tầng đo đạc* (gồm 04 điều từ Điều 35 đến Điều 38). Chương này quy định về các loại công trình hạ tầng đo đạc; xây dựng, vận hành, bảo trì công trình hạ tầng đo đạc; sử dụng mốc đo đạc, bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc.

*Chương VI. Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia* (gồm 12 điều từ Điều 39 đến Điều 50). Chương này quy định về Hệ thống thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; Cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ; lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; quyền sở hữu trí tuệ đối với thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; dịch vụ về dữ liệu không gian địa lý quốc gia; sử dụng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam; yêu cầu đối với xuất bản bản đồ; hoạt đồng xuất bản bản đồ.

*Chương VII. Điều kiện kinh doanh dịch vụ ; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đo đạc và bản đồ* (gồm 05 điều từ Điều 51 đến Điều 56). Chương này quy định về giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ; điều kiện cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ; chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ; thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ; quyền và nghĩa vụ của tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ; quyền và nghĩa vụ của cá nhân hành nghề độc lập về đo đạc và bản đồ.

*Chương VIII. Quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ* (gồm 06 điều từ Điều 57 đến Điều 59). Chương này quy định về nội dung và trách nhiệm quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ bao gồm trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp; thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ.

*Chương IX. Điều khoản thi hành* (gồm 02 điều từ Điều 60 đến Điều 61)*.*

Một số nội dung cụ thể của Luật Đo đạc và bản đồ:

*4.1. Về phạm vi điều chỉnh*, Luật này quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản; hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành; chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; công trình hạ tầng đo đạc; thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; điều kiện kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ; quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ.

*4.2. Về đối tượng áp dụng*, Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ; khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hoặc có hoạt động khác liên quan đến đo đạc và bản đồ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*4.3. Về chính sách của Nhà nước về đo đạc và bản đồ*, Luật quy định đầu tư phát triển hoạt động đo đạc và bản đồ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Đồng thời, Nhà nước ưu tiên đầu tư hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển và ứng dụng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ theo hướng tiên tiến, hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

*4.4. Về các hành vi bị nghiêm cấm: Bao gồm:*

- Giả mạo, làm sai lệch số liệu, kết quả đo đạc và bản đồ.

- Phá hủy, làm hư hỏng công trình hạ tầng đo đạc; vi phạm hành lang bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc.

- Hoạt động đo đạc và bản đồ khi không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Xuất bản, lưu hành sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ liên quan đến chủ quyền lãnh thổ quốc gia mà không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền, biên giới quốc gia.

- Cản trở hoạt động đo đạc và bản đồ hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Lợi dụng hoạt động đo đạc và bản đồ để xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Phát tán, làm lộ thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc danh mục bí mật nhà nước.

*4.5. Những nội dung chính sách mới*

Luật đo đạc và bản đồ đã được xây dựng với nhiều điểm mới, mang tính đột phá về thể chế chính sách trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ, cụ thể như sau:

*Thứ nhất,* bảo đảm quản lý thống nhất hoạt động đo đạc và bản đồ trong phạm vi cả nước, tránh chồng chéo trong công tác quản lý và triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đo đạc và bản đồ từ Trung ương đến địa phương và giữa các bộ, ngành, bảo đảm thống nhất, đồng bộ dữ liệu để dùng chung;

*Thứ hai,* lần đầu tiên việc xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia được luật định;

*Thứ ba,* tăng cường phân cấp trách nhiệm tổ chức triển khai hoạt động đo đạc và bản đồ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tạo tính chủ động và phát huy nguồn lực của địa phương;

*Thứ tư,* đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy nguồn lực của xã hội tham gia vào các hoạt động đo đạc và bản đồ;

*Thứ năm,* thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiến tiến, hiện đại trong thu nhận và xử lý thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, góp phần thúc đẩy việc sử dụng trí tuệ nhân tạo, kết nối vạn vật dựa trên cơ sở dữ liệu không gian địa lý;

*Thứ sáu,* xác lập tính hợp pháp của các cá nhân hành nghề độc lập về đo đạc và bản đồ, đảm bảo quyền và trách nhiệm của mỗi cá nhân khi tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ;

*Thứ bảy,* tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận, sử dụng rộng rãi thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ;

*Thứ tám,* làm rõ và chuẩn hóa một số khái niệm chuyên môn cho phù hợp với sự phát triển của công nghệ, đảm bảo chính xác, phù hợp với chuyên môn và dễ hiểu, đảm bảo sự thống nhất giữa các thuật ngữ, khái niệm, làm cơ sở để chuẩn hóa lại các thuật ngữ, khái niệm trong các văn bản quy phạm pháp luật đã và sẽ ban hành.

**4. Điều kiện đảm bảo thực hiện Luật đo đạc và bản đồ**

Luật đo đạc và bản đồ giao các bộ, ngành, địa phương chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đo đạc và bản đồ phù hợp với chức năng nhiệm vụ và năng lực về nhân lực, công nghệ, kỹ thuật để đảm bảo các nội dung được giao không chồng chéo, có hiệu quả.

Tuy nhiên, để thực hiện các nội dung của Luật đo đạc và bản đồ, ngoài việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và thi hành Luật, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cũng cần rà soát các điều kiện đảm bảo thực thi các nội dung được giao, cụ thể như sau:

*a) Về nhân lực*

Để đảm bảo có đủ số lượng nhân lực và đảm bảo năng lực, trình độ chuyên môn thực thi Luật đo đạc và bản đồ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần rà soát, đánh giá nhân lực hoạt động đo đạc và bản đồ hiện có, đề xuất và lập kế hoạch bổ sung số lượng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật; chú trọng nhân lực có trình độ cao, chuyên sâu về công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ viễn thám, công nghệ định vị vệ tinh, công nghệ số…

Cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường cần tăng cường công tác quản trị nhân lực, chú trọng bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước lĩnh vực đo đạc và bản đồ phù hợp với những nhiệm vụ mới đặt ra cần thực thi của Luật Đo đạc và bản đồ.

*b) Về công nghệ, kỹ thuật*

Sự phát triển ngành vực đo đạc và bản đồ có mối quan chặt chẽ đến việc áp dụng khoa học và công nghệ. Luật đã quy định các hoạt động khoa học và công nghệ về đo đạc và bản đồ được Nhà nước ưu tiên bao gồm:

- Nghiên cứu cơ sở khoa học để hoàn thiện thể chế, pháp luật về đo đạc và bản đồ;

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới trong hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản; hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Nghiên cứu phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia;

- Nghiên cứu cơ bản về Trái Đất bằng phương pháp đo đạc và bản đồ tiên tiến, hiện đại.

Trước mắt, trọng tâm là hoàn thiện công trình hạ tầng đo đạc và xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia.

Luật phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000. Do đó, việc đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ, nâng cao kỹ năng chuyên môn cho nhân lực tổ chức thực hiện công việc này cần được chú trọng. Đồng thời, cần bố trí kinh phí đầu tư để triển khai cần được quan tâm đúng mức, kịp thời.

*c) Về kinh phí*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát các nội dung quy định tại Luật, đề xuất chương trình, đề án, dự án và xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí hoàn thiện, bổ sung, xây dựng các nội dung có liên quan.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát các nội dung quy định tại Luật, đề xuất chương trình, đề án, dự án và xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí hoàn thiện, bổ sung, xây dựng các nội dung về đo đạc và bản đồ trong phạm vi quản lý.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập dự toán và bố trí ngân sách triển khai thi hành Luật Đo đạc và bản đồ bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

**5. Dự báo tác động chính sách của Luật đo đạc và bản đồ đến người dân và xã hội**

Một trong những nguyên tắc khi xây dựng Luật đo đạc và bản đồ là bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học, chuyển giao công nghệ và đầu tư trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và nâng cao dân trí. Nguyên tắc trên đây đã được thể hiện trong Luật như:

***-*** Tổ chức, cá nhân được tham gia đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình hạ tầng đo đạc theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ do tổ chức, cá nhân tự bảo đảm kinh phí thực hiện;

- Tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, phát triển dữ liệu không gian địa lý;

- Tổ chức, cá nhân được thành lập tập bản đồ của địa phương, khu vực, quốc gia và ngành; đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành, xuất bản sản phẩm bản đồ theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng cung cấp lại thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ mới được cập nhật cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã cung cấp;

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dữ liệu không gian địa lý quốc gia vào sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác.

Đồng thời, Luật cũng quy định rõ quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức hoạt động và cá nhân hành nghề đo đạc và bản đồ, quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động đo đạc và bản đồ.

Các quy định của Luật đã tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có điều kiện tham gia đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ, các quy định khác của pháp luật có liên quan. Với quy định trên đây, Luật đã tạo điều kiện cho việc huy động các nguồn lực của xã hội để phát triển ngành đo đạc và bản đồ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội đối với thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí của xã hội. Đây cũng là điều kiện để xây dựng Chính phủ kiến tạo mà Lãnh đạo Chính phủ Việt Nam đang hướng tới.

Đồng thời, với việc cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ cho cá nhân cũng sẽ tạo cho cá nhân người Việt Nam có tham gia thị trường trong nước và các nước trong khối ASEAN với pháp nhân đầy đủ về hành nghề đo đạc và bản đồ, thúc đẩy hội nhập thế giới trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

**6. Triển khai hoạt động thi hành Luật đo đạc và bản đồ**

*a) Ban hành văn bản hướng dẫn*

Căn cứ các nội dung Luật đo đạc và bản đồ giao Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng các văn bản quy pháp pháp luật quy định chi tiết, căn cứ Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 5, theo đó, các văn bản các văn bản quy định chi tiết và cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp soạn thảo phân công cụ thể như sau:

- Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật đo đạc và bản đồ, Cơ quan chủ trì: Bộ tài nguyên và Môi trường; cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan; thời hạn trình: tháng 9/2018;

- Nghị định về hoạt động viễn thám; Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường; cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan; thời hạn trình: tháng 9/2018;

- Thông tư quy định kỹ thuật về xây dựng bộ bản đồ chuẩn biên giới quốc gia và thể hiện đường biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ trên các sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ; Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường; cơ quan phối hợp: các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan; thời hạn trình: tháng 9/2018;

- Thông tư quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường; cơ quan phối hợp: các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan; thời hạn trình: tháng 10/2018.

Các văn bản quy phạm pháp luật trên đây có hiệu lực từ 01/01/2019 (đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật đo đạc và bản đồ.

Đồng thời, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan rà soát, sửa đổi, xây dựng đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật theo trách nhiệm được giao tại Luật Đo đạc và bản đồ làm căn cứ pháp lý triển khai thực hiện, đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống pháp luật về đo đạc và bản đồ.

*b) Tổ chức quán triệt, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân*

Để Luật đo đạc và bản đồ được thực thi nghiêm chỉnh, đạt được mục tiêu các quy định của Luật, trong thời gian tới, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần triển khai thực hiện tốt các công việc sau đây:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật đo đạc và bản đồ; biên soạn tài liệu, tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Đo đạc và bản đồ cho lãnh đạo cốt cán và cán bộ thuộc cơ quan quản lý về đo đạc và bản đồ, các cơ quan được giao triển khai các nội dung của Luật;

- Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tuyên truyền, phổ biến Luật đo đạc và bản đồ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trên các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình ở Trung ương và địa phương nhằm nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức về pháp luật về đo đạc và bản đồ nói chung, Luật Đo đạc và bản đồ nói riêng cho cán bộ, công chức và nhân dân.

Luật đo đạc và bản đồ là khung pháp lý quan trọng thúc đẩy ngành đo đạc và bản đồ Việt Nam phát triển tlên một tầm cao mới, đáp ứng các yêu cầu được kỳ vọng trong việc ứng dụng các thành tựu vĩ đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Việt Nam./.